

CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 - DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 - DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 - DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 - DN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp Số 0109897370 cấp ngày 25 tháng 01 năm 2022

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất (lần thứ 8) được cấp ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quang Thuận	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Thành viên
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên
Ông Hisatsugu Nagao	Thành viên
Ông Chiharu Kawai	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Ban Kiểm soát

Ông Lê Hồng Khang	Trưởng ban
Bà Bùi Minh Thu	Thành viên
Bà Nguyễn Thúy Ngân	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Trụ sở chính

Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính riêng của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính riêng

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 31. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Hữu Hiệu
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 17 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2025 và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 17 tháng 4 năm 2026. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Trần Hồng Kiên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0298-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 4499
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026



Chu Ngọc Long
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
6931-2025-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025	2024 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		106.090.060.469	33.509.431.021
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	27.291.155.822	20.264.806.630
111	Tiền		10.291.155.822	9.264.806.630
112	Các khoản tương đương tiền		17.000.000.000	11.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	65.000.000.000	2.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn		65.000.000.000	2.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		12.329.794.769	9.279.058.807
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	10.847.965.823	8.668.104.236
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		316.950.240	5.579.000
136	Phải thu ngắn hạn khác		1.164.878.706	605.375.571
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.469.109.878	1.965.565.584
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	6(a)	1.469.109.878	1.965.565.584
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		31.838.808.884	58.895.531.456
210	Các khoản phải thu dài hạn		112.780.758	105.975.960
216	Phải thu dài hạn khác		112.780.758	105.975.960
220	Tài sản cố định		18.213.419.596	28.973.082.064
221	Tài sản cố định hữu hình	7(a)	249.639.372	46.483.818
222	Nguyên giá		321.342.458	72.757.273
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(71.703.086)	(26.273.455)
227	Tài sản cố định vô hình	7(b)	17.963.780.224	28.926.598.246
228	Nguyên giá		40.385.846.293	44.681.612.195
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(22.422.066.069)	(15.755.013.949)
240	Tài sản dở dang dài hạn		753.980.378	3.963.240.007
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	753.980.378	3.963.240.007
250	Đầu tư tài chính dài hạn		11.535.818.667	22.686.925.000
251	Đầu tư vào công ty con	9	11.535.818.667	22.686.925.000
260	Tài sản dài hạn khác		1.222.809.485	3.166.308.425
261	Chi phí trả trước dài hạn	6(b)	1.222.809.485	3.166.308.425
270	TỔNG TÀI SẢN		137.928.869.353	92.404.962.477

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 31 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(TIẾP THEO)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2025 VND	2024 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		53.588.533.411	57.164.753.735
310	Nợ ngắn hạn		53.485.045.213	57.057.116.028
311	Phải trả người bán ngắn hạn	10	321.418.569	26.454.154.101
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		193.488.282	201.589.180
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	13.583.248.116	1.221.744.405
314	Phải trả người lao động	12	15.518.598.552	8.164.754.064
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		594.599.054	631.894.923
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	13	20.778.610.115	18.122.926.775
319	Phải trả ngắn hạn khác	14	2.495.082.525	2.260.052.580
330	Nợ dài hạn		103.488.198	107.637.707
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		103.488.198	107.637.707
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		84.340.335.942	35.240.208.742
410	Vốn chủ sở hữu		84.340.335.942	35.240.208.742
411	Vốn góp của chủ sở hữu	15,16	25.000.000.000	25.000.000.000
411a	- Cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết		25.000.000.000	25.000.000.000
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	16	59.340.335.942	10.240.208.742
421a	- LNST chưa phân phối của các năm trước		10.240.208.742	2.149.250.191
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		49.100.127.200	8.090.958.551
440	TỔNG NGUỒN VỐN		137.928.869.353	92.404.962.477


Đỗ Thị Oanh
Người lập biểu/
Phó phòng kế toán


Vũ Thị Hoàn
Kế toán trưởng
Giám đốc tài chính


Nguyễn Hữu Hiệu
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 17 tháng 4 năm 2026



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 31 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2025 VND	2024 VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	100.187.553.165	74.141.343.235
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	18 100.187.553.165	74.141.343.235
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	19 (70.229.484.543)	(49.336.356.950)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	29.958.068.622	24.804.986.285
21	Doanh thu hoạt động tài chính	20 62.802.927.349	894.353.954
22	Chi phí tài chính	(47.321.796)	(217.970.079)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	(181.950.000)
25	Chi phí bán hàng	21 (15.254.978.376)	(8.876.255.489)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22 (14.784.072.994)	(6.490.718.343)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62.674.622.805	10.114.396.328
31	Thu nhập khác	399.377.311	20.588.875
32	Chi phí khác	(1.668.229.080)	(21.287.014)
40	Lỗ khác	(1.268.851.769)	(698.139)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.405.771.036	10.113.698.189
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	23 (12.309.793.345)	(1.915.101.931)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	23 4.149.509	(107.637.707)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	49.100.127.200	8.090.958.551


 Đỗ Thị Oanh
 Người lập biểu/
 Phó phòng kế toán


 Vũ Thị Hoàn
 Kế toán trưởng
 Giám đốc tài chính


 Nguyễn Hữu Hiệu
 Tổng Giám đốc
 Người đại diện theo pháp luật
 Ngày 17 tháng 4 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
 (Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	61.405.771.036	10.113.698.189
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	9.487.486.721	10.562.945.146
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(515.611.203)	(538.188.534)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(491.833.647)	(310.909.283)
06	Chi phí lãi vay	-	181.950.000
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	69.885.812.907	20.009.495.518
09	Tăng các khoản phải thu	(61.904.892.288)	(1.411.556.051)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(11.907.230.959)	1.814.662.777
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	2.439.954.646	(111.370.411)
14	Tiền lãi vay đã trả	-	(460.850.000)
15	Thuế TNDN đã nộp	(13.222.978)	(2.385.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.499.578.672)	17.455.381.833
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.002.565.565)	(8.015.660.047)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(101.500.000.000)	(2.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	38.500.000.000	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	68.800.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	3.517.525.872	310.909.283
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	8.314.960.307	(9.704.750.764)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	-	(4.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(4.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	6.815.381.635	3.750.631.069
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 20.264.806.630	16.227.032.171
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	210.967.557	287.143.390
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 27.291.155.822	20.264.806.630

Đỗ Thị Oanh
Người lập biểu/
Phó phòng kế toán

Vũ Thị Hoàn
Kế toán trưởng
Giám đốc tài chính

Nguyễn Hữu Hiệu
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 17 tháng 4 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 31 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.